

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2018.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly  
hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Bích Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Khon

Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:242/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 (có mặt);

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm:1969 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2017, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Huỳnh Thanh P trình bày:*

Chị D và anh P kết hôn năm 1989 và không có đăng ký kết hôn, lúc đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh P ăn chơi không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không sửa đổi, nên chị đã bỏ về nhà

cha mẹ ruột sống từ tháng 06/2017 đến nay.

Thời gian chung sống thì tài sản chung có 01 căn nhà gỗ tạp, mái lợp tol, con chung có 01 người tên Huỳnh Thị Phương T đã trưởng thành, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D yêu cầu: Yêu cầu ly hôn với anh P, tài sản chung tự thỏa thuận, con chung đã trưởng thành và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị D trình bày: Yêu cầu ly hôn với anh P, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh P trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị D về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, con chung đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Về mâu thuẫn vợ chồng là do chị D nghe người khác nói anh có vợ nhỏ, nhưng thật sự không có chuyện đó, sau đó chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 05/2017 đến nay, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Sau khi chị D bỏ đi anh có đến nhà năn nỉ chị D về chung sống nhưng chị D không đồng ý.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Thanh P trình bày: Thống nhất ly hôn với chị D, con chung đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo tố tụng dân sự như không cung cấp bản khai, không đến tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cần phê bình rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D đối với anh Huỳnh Thanh P, con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, không nợ ai và không ai nợ lại nên không xem xét giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị D và anh P là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”

Trong thời gian chung sống thì anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do anh P ăn chơi, không lo cho gia đình, đã ly thân từ tháng 06/2017 đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có mời các đương sự đến hòa giải để hàn gắn đoàn tụ, nhưng anh P không có thiện chí đoàn tụ, không đến tham dự các phiên hòa giải theo quy định, tại phiên tòa chị D cương quyết ly hôn với anh P, anh P thống nhất ly hôn. Do chị D và anh P không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh P là phù hợp với Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[2] **Về con chung:** Đã trưởng thành.

[3] **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về nợ chung:** Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Tại phiên toà hôm nay chị D và anh P trình bày tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự anh chị thỏa thuận để lại tài sản cho con, con chung đã trưởng thành và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

**1/ Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Thanh P.

**2/ Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2014- 00594 ngày 03/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị D không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin Điện tử Tòa án;
- UBND xã B, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu: VT/, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lý Thị Bích Thơ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**